

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình Mương thoát nước và đường bê tông kiệt 2A Bùi Xuân Phái, sửa chữa mương thoát nước kiệt 2 Bùi Xuân Phái

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỦY DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của HĐND phường Thủy Dương về phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Mương thoát nước và đường bê tông kiệt 2A Bùi Xuân Phái, sửa chữa mương thoát nước kiệt 2 Bùi Xuân Phái;

Căn cứ Công văn số 02/HĐND ngày 28/04/2025 của HĐND phường Thủy Dương về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh đối với Công trình Mương thoát nước và đường bê tông kiệt 2A Bùi Xuân Phái, sửa chữa mương thoát nước kiệt 2 Bùi Xuân Phái;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mương thoát nước và đường bê tông kiệt 2A Bùi Xuân Phái, sửa chữa mương thoát nước kiệt 2 Bùi Xuân Phái với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung và quy mô đầu tư:

1.1. Nội dung và quy mô đã phê duyệt:

a. Đường giao thông:

Nâng cấp cải tạo mặt đường hiện có $L=158,75\text{m}$ bê tông M300 đá $D_{\max}=20$ dày trung bình 20cm trên bề mặt đường hiện có bao gồm các đoạn tuyến sau: Đoạn 1 Tuyến chính 2A $L_1= 94,47\text{m}$. Đoạn 2 Tuyến nhánh 1 $L_1= 26,75\text{m}$. Đoạn 3 Tuyến nhánh 1 $L_1= 37,5\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường đầu tư: $B=(3,0\sim 4,0)\text{m}$.
- Dốc ngang mặt đường 2%.

- Kết cấu mặt đường bê tông xi măng như sau: Bê tông mặt đường M300 đá $D_{\max}=20$ dày 20cm (đổ bằng phương pháp đầm lặn). Lót bạt ni lông. Đệm bột đá. Nền đường được tận dụng hoặc đắp đất đầm chặt K95.

b. Mương thoát nước:

Mương thoát nước kích thước $(B \times h)=(40 \times 50)\text{cm}$ được xây dựng mới giữa tuyến đường với chiều dài $L= 158,75\text{m}$ thuộc các tuyến 2A. Nạo vét mương dọc tuyến bên phải tuyến 2 $L= 221.64$ và thay thế các tấm đan hư hỏng với chiều dài khoảng 32m. Xây dựng mới cống tròn ly tâm chịu lực $D=400$ và hố ga thoát nước từ mương hiện có ra khe nước địa hình.

- Kết cấu mương thoát nước cụ thể như sau: Móng và thân mương bê tông M200 dày 20cm. Giằng mương BTCT M200. Tấm đan mương BTCT M200 dày 10cm.

1.2. Nội dung và quy mô phê duyệt điều chỉnh:

a. Đường giao thông:

- Nâng cấp cải tạo mặt đường hiện có $L=201.83\text{m}$ bê tông dày trung bình 20cm trên bề mặt đường hiện có.
- Bề rộng mặt đường đầu tư: $B=(3,0\sim 4,0)\text{m}$.

b. Mương thoát nước:

Mương thoát nước được xây dựng mới giữa tuyến đường với chiều dài $L= 172,69\text{m}$ thuộc các tuyến kiệt 2A.

Nạo vét mương dọc tuyến bên phải tuyến kiệt 2 với $L= 221.64$ và thay thế các tấm đan hư hỏng với chiều dài khoảng 32m.

Xây dựng mới cống tròn ly tâm chịu lực và hố ga thoát nước từ mương hiện có ra khe nước địa hình.

2. Thời gian thực hiện:

2.1. Thời gian đã được phê duyệt: Năm 2024.

2.2. Thời gian phê duyệt điều chỉnh: Đến hết năm 2025.

3. Lý do điều chỉnh:

Do Công trình có địa hình sườn dốc tương đối lớn, trong quá trình khảo sát thiết kế ban đầu chưa tối ưu hóa được vấn đề thoát nước toàn tuyến, làm hạn chế khả năng thoát nước khi gặp trời mưa lũ. Nên việc điều chỉnh lại thời gian và quy mô đầu tư cụ thể là hệ thống mương thoát nước và đầu nối vào hệ thống mương hiện hữu của khu vực là rất cần thiết. Nhằm đảm bảo hiệu quả công năng sử dụng khi công trình được đưa vào sử dụng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nội dung Quyết định này thay thế Khoản 4, Khoản 9 thuộc Điều 1 của Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 28 tháng 06 năm 2024 của HĐND phường. Các điều khoản khác của Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 28 tháng 06 năm 2024 của HĐND phường không trái với Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND phường, Kế toán Ngân sách phường, Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Thủy và các đơn vị, bộ phận phụ trách có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND phường (b/c);
- CT, PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ngô Hữu Thuận